

Số: 08121/TB-ĐGLS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ

Quyền sử dụng 110 lô đất ở thuộc Mặt bằng Khu dân cư Nam Đồng Năn 2 được phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 8363/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND huyện Triệu Sơn (đợt 3).

1. Tên, địa chỉ của Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn; Địa chỉ: 111A Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, TP. Hồ Chí Minh.

2. Người có tài sản đấu giá: UBND xã Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Địa chỉ: số 892 Lê Thái Tổ, thôn Bà Triệu, xã Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

3. Thông tin tài sản đấu giá:

3.1 Vị trí khu đất: Khu đất đấu giá thuộc Mặt bằng Khu dân cư Nam Đồng Năn 2 được phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 8363/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND huyện Triệu Sơn; vị trí, ranh giới cụ thể theo hồ sơ quy hoạch, bản vẽ và hồ sơ địa chính được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3.2 Diện tích: Tổng diện tích 11.281,0 m², thuộc các khu CL-10, CL-11, CL-12 và CL-13.

3.3 Hiện trạng khu đất: Các lô đất đã được bồi thường, giải phóng mặt bằng; hệ thống san nền, đường giao thông, thoát nước, cấp nước, vỉa hè và cấp điện đã được đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt. Tài sản đưa ra đấu giá là quyền sử dụng đất; không có tài sản riêng khác gắn liền với từng lô đất ngoài hệ thống hạ tầng kỹ thuật dùng chung.

4. Mục đích, hình thức, thời hạn sử dụng đất:

4.1 Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn.

4.2 Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.

4.3 Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

4.4 Việc đầu tư xây dựng công trình trên đất phải tuân thủ quy hoạch chi tiết được phê duyệt, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, mật độ, tầng cao, kiến trúc, yêu cầu đấu nối hạ tầng và các quy định pháp luật về đất đai, xây dựng, nhà ở, môi trường và phòng cháy, chữa cháy.

5. Ký hiệu tên lô đất, diện tích, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ:

Tổng diện tích đưa ra đấu giá: 11.281,0 m² gồm 110 lô đất, tổng giá khởi điểm: 97.030.400.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi bảy tỷ không trăm ba mươi triệu bốn trăm nghìn đồng), cụ thể như sau:

STT	Ký hiệu lô đất	Diện tích (m2)	Giá theo Bảng giá (đồng)	Giá khởi điểm (đồng)	Hệ số	Tiền đặt trước	Tiền mua hồ sơ	Ghi chú
Khu CL-10								
1	CL-10-01	100,00	9.000.000	990.000.000	1,1	495.000.000	100.000	khoảng chia dãy
2	CL-10-02	100,00	9.000.000	900.000.000	1,0	450.000.000	100.000	

3	CL-10-03	100,00	9.000.000	900.000.000	1,0	450.000.000	100.000	
4	CL-10-04	100,00	9.000.000	900.000.000	1,0	450.000.000	100.000	
5	CL-10-05	100,00	9.000.000	900.000.000	1,0	450.000.000	100.000	
6	CL-10-06	100,00	9.000.000	900.000.000	1,0	450.000.000	100.000	
7	CL-10-07	100,00	9.000.000	900.000.000	1,0	450.000.000	100.000	
8	CL-10-08	100,00	9.000.000	900.000.000	1,0	450.000.000	100.000	
9	CL-10-09	100,00	9.000.000	900.000.000	1,0	450.000.000	100.000	
10	CL-10-10	100,00	9.000.000	900.000.000	1,0	450.000.000	100.000	
11	CL-10-11	145,50	13.000.000	2.269.800.000	1,2	1.134.900.000	200.000	Đầu ve
12	CL-10-12	100,00	13.000.000	1.300.000.000	1,0	650.000.000	200.000	
13	CL-10-13	100,00	13.000.000	1.300.000.000	1,0	650.000.000	200.000	
14	CL-10-14	100,00	13.000.000	1.300.000.000	1,0	650.000.000	200.000	
15	CL-10-15	100,00	13.000.000	1.300.000.000	1,0	650.000.000	200.000	
16	CL-10-16	100,00	13.000.000	1.300.000.000	1,0	650.000.000	200.000	
17	CL-10-17	145,50	13.000.000	2.269.800.000	1,2	1.134.900.000	200.000	Đầu ve
18	CL-10-18	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
19	CL-10-19	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
20	CL-10-20	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
21	CL-10-21	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
22	CL-10-22	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
23	CL-10-23	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
24	CL-10-24	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
25	CL-10-25	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
26	CL-10-26	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
27	CL-10-27	100,00	7.000.000	770.000.000	1,1	385.000.000	100.000	khoảng chia dãy

Khu CL-11

28	CL-11-01	100,00	9.000.000	990.000.000	1,1	495.000.000	100.000	khoảng chia dãy
29	CL-11-02	100,00	9.000.000	900.000.000	1,0	450.000.000	100.000	
30	CL-11-03	100,00	9.000.000	900.000.000	1,0	450.000.000	100.000	
31	CL-11-04	100,00	9.000.000	900.000.000	1,0	450.000.000	100.000	
32	CL-11-05	100,00	9.000.000	900.000.000	1,0	450.000.000	100.000	
33	CL-11-06	100,00	9.000.000	900.000.000	1,0	450.000.000	100.000	

34	CL-11-07	100,00	9.000.000	900.000.000	1,0	450.000.000	100.000	
35	CL-11-08	100,00	9.000.000	900.000.000	1,0	450.000.000	100.000	
36	CL-11-09	100,00	9.000.000	900.000.000	1,0	450.000.000	100.000	
37	CL-11-10	100,00	9.000.000	900.000.000	1,0	450.000.000	100.000	
38	CL-11-11	100,00	9.000.000	900.000.000	1,0	450.000.000	100.000	
39	CL-11-12	100,00	9.000.000	900.000.000	1,0	450.000.000	100.000	
40	CL-11-13	100,00	9.000.000	900.000.000	1,0	450.000.000	100.000	
41	CL-11-14	148,00	9.000.000	1.598.400.000	1,2	799.200.000	200.000	Đầu ve
42	CL-11-15	155,00	7.000.000	1.302.000.000	1,2	651.000.000	200.000	Đầu ve
43	CL-11-16	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
44	CL-11-17	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
45	CL-11-18	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
46	CL-11-19	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
47	CL-11-20	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
48	CL-11-21	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
49	CL-11-22	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
50	CL-11-23	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
51	CL-11-24	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
52	CL-11-25	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
53	CL-11-26	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
54	CL-11-27	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
55	CL-11-28	100,00	7.000.000	770.000.000	1,1	385.000.000	100.000	khoảng chia đây

Khu CL-13

56	CL-13-01	100,00	7.000.000	770.000.000	1,1	385.000.000	100.000	khoảng chia đây
57	CL-13-02	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
58	CL-13-03	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
59	CL-13-04	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
60	CL-13-05	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
61	CL-13-06	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
62	CL-13-07	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
63	CL-13-08	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
64	CL-13-09	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	

0:79200
CỘNG
HỢP GIẢI H
AM SƠN
CỘNG HÒA
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

65	CL-13-10	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
66	CL-13-11	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
67	CL-13-12	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
68	CL-13-13	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
69	CL-13-14	166,00	9.000.000	1.792.800.000	1,2	896.400.000	200.000	Đầu ve
70	CL-13-15	165,00	9.000.000	1.782.000.000	1,2	891.000.000	200.000	Đầu ve
71	CL-13-16	95,00	7.000.000	665.000.000	1,0	332.500.000	100.000	
72	CL-13-17	95,00	7.000.000	665.000.000	1,0	332.500.000	100.000	
73	CL-13-18	95,00	7.000.000	665.000.000	1,0	332.500.000	100.000	
74	CL-13-19	95,00	7.000.000	665.000.000	1,0	332.500.000	100.000	
75	CL-13-20	95,00	7.000.000	665.000.000	1,0	332.500.000	100.000	
76	CL-13-21	95,00	7.000.000	665.000.000	1,0	332.500.000	100.000	
77	CL-13-22	95,00	7.000.000	665.000.000	1,0	332.500.000	100.000	
78	CL-13-23	95,00	7.000.000	665.000.000	1,0	332.500.000	100.000	
79	CL-13-24	95,00	7.000.000	665.000.000	1,0	332.500.000	100.000	
80	CL-13-25	95,00	7.000.000	665.000.000	1,0	332.500.000	100.000	
81	CL-13-26	95,00	7.000.000	665.000.000	1,0	332.500.000	100.000	
82	CL-13-27	95,00	7.000.000	665.000.000	1,0	332.500.000	100.000	
83	CL-13-28	95,00	7.000.000	731.500.000	1,1	365.750.000	100.000	khoảng chia dãy
Khu CL-12								
84	CL-12-01	100,00	7.000.000	770.000.000	1,1	385.000.000	100.000	khoảng chia dãy
85	CL-12-02	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
86	CL-12-03	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
87	CL-12-04	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
88	CL-12-05	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
89	CL-12-06	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
90	CL-12-07	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
91	CL-12-08	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
92	CL-12-09	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
93	CL-12-10	100,00	7.000.000	700.000.000	1,0	350.000.000	100.000	
94	CL-12-11	135,50	13.000.000	2.113.800.000	1,2	1.056.900.000	200.000	Đầu ve
95	CL-12-12	100,00	13.000.000	1.300.000.000	1,0	650.000.000	200.000	

96	CL-12-13	100,00	13.000.000	1.300.000.000	1,0	650.000.000	200.000	
97	CL-12-14	100,00	13.000.000	1.300.000.000	1,0	650.000.000	200.000	
98	CL-12-15	100,00	13.000.000	1.300.000.000	1,0	650.000.000	200.000	
99	CL-12-16	100,00	13.000.000	1.300.000.000	1,0	650.000.000	200.000	
100	CL-12-17	135,50	13.000.000	2.113.800.000	1,2	1.056.900.000	200.000	Đầu ve
101	CL-12-18	95,00	7.000.000	665.000.000	1,0	332.500.000	100.000	
102	CL-12-19	95,00	7.000.000	665.000.000	1,0	332.500.000	100.000	
103	CL-12-20	95,00	7.000.000	665.000.000	1,0	332.500.000	100.000	
104	CL-12-21	95,00	7.000.000	665.000.000	1,0	332.500.000	100.000	
105	CL-12-22	95,00	7.000.000	665.000.000	1,0	332.500.000	100.000	
106	CL-12-23	95,00	7.000.000	665.000.000	1,0	332.500.000	100.000	
107	CL-12-24	95,00	7.000.000	665.000.000	1,0	332.500.000	100.000	
108	CL-12-25	95,00	7.000.000	665.000.000	1,0	332.500.000	100.000	
109	CL-12-26	95,00	7.000.000	665.000.000	1,0	332.500.000	100.000	
110	CL-12-27	95,00	7.000.000	731.500.000	1,1	365.750.000	100.000	khoảng chia đây
Tổng Cộng		11.281,0		97.030.400.000		48.515.200.000		

(Lưu ý: Mức giá khởi điểm trên không bao gồm thuế trước bạ nhà đất, lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thuế, các chi phí khác (nếu có).

4. Đối tượng, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

4.1. Đối tượng tham gia đấu giá: Người được đăng ký tham gia đấu giá: Là cá nhân có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật, thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai, có đủ điều kiện tham gia theo quy định tại Khoản 4 Điều 125 Luật Đất đai năm 2024 và có nhu cầu sử dụng đất để làm nhà ở theo quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Người đăng ký tham gia đấu giá không thuộc các trường hợp người không được đăng ký tham gia đấu giá, không được tham dự phiên đấu giá, không bị cấm tham gia đấu giá theo quy định pháp luật.

Không tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất cho các tổ chức ở các lô đất này.

4.2. Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá:

a) Bảo đảm các điều kiện tham gia theo quy định tại khoản 4 Điều 125 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 năm 2024; Điều 38 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH 14; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 và khoản 2 Điều 55 Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/07/2024 của Chính phủ;

b) Trong cùng 01 (một) lô đất đấu giá, vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột không tham gia đấu giá với lô đất đó;

c) Có phiếu đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu của Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn ban hành (có đóng dấu treo của Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn);

d) Phải nộp đầy đủ và đúng thời hạn hồ sơ và tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá theo quy định tại Quy chế cuộc đấu giá do Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn ban hành;

đ) Nộp đầy đủ và đúng thời hạn tiền đặt trước theo thông báo của Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn;

e) Khi tham gia phiên đấu giá phải có Thẻ căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu (bản chính);

g) Đối với trường hợp người tham gia đấu giá không thể trực tiếp nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, không thể trực tiếp tham dự phiên đấu giá thì có thể ủy quyền, việc ủy quyền phải theo quy định của pháp luật;

h) Người ủy quyền và người được ủy quyền không được đăng ký tham gia đấu giá cùng 01 lô đất; Người được ủy quyền không được nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;

i) Nghiêm cấm hành vi nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nghiêm cấm hành vi nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;

k) Không thuộc các trường hợp người không được tham gia đấu giá tài sản quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật đấu giá tài sản, sửa đổi bổ sung năm 2024;

l) Không thuộc các trường hợp người bị cấm tham gia đấu giá theo quy định tại Nghị Quyết số 66.11/2026/NQ-CP ngày 06/01/2026 của Chính phủ.

4.3 Cách thức đăng ký tham gia đấu giá: Cá nhân thuộc đối tượng đủ điều kiện theo quy định pháp luật được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại Quy chế cuộc đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc mua hồ sơ, nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ và tiền đặt trước theo quy định.

5. Nguyên tắc đấu giá: Đấu giá theo nguyên tắc độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan. Lô đất đủ điều kiện tổ chức đấu giá khi có từ 02 người đăng ký.

6. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá, bước giá:

6.1 Hình thức đấu giá: Đấu giá một vòng, bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá. Lô đất chỉ đăng ký tại phiên đấu giá.

6.2 Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên, giá trả là tổng giá trị của lô đất.

6.3 Bước giá: 1% giá trả cao nhất vòng đấu liền kề trước đó. Áp dụng đối với trường hợp tổ chức vòng đấu giá bổ sung (Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả mức giá cao nhất, đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Nếu trong số những người có giá trả cao nhất có người tiếp tục trả giá thì đấu giá viên phát phiếu trả giá cho người đó; đấu giá viên công bố người đó là người trúng đấu giá nếu người đó có giá trả cao hơn. Nếu tất cả người có giá trả cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá).

7. Thời gian tổ chức:

7.1. Thời gian, địa điểm xem tài sản: Liên tục trong 03 ngày làm việc, từ ngày **24/8/2026** đến ngày **26/8/2026** tại Mặt bằng Khu dân cư Nam Đồng Năn 2 được phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 8363/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND huyện Triệu Sơn.

Người tham gia đấu giá tự tìm hiểu thực địa khu đất đấu giá và tham khảo hồ sơ, quy chế cuộc đấu giá, bản vẽ MBQH khu đất đấu giá được niêm yết công khai tại trụ sở Công ty đấu

giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn; Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn chi nhánh Thanh Hóa; UBND xã Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

7.2. Thời gian, địa điểm mua hồ sơ, nộp hồ sơ tham gia đấu giá: (Trong giờ hành chính).

a) Tại **Phòng Kinh Tế** - Ủy ban nhân dân xã Triệu Sơn, địa chỉ số: 892 Lê Thái Tổ, thôn Bà Triệu, xã Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa: Từ **07 giờ 30 phút** ngày **20/8/2026** đến **17 giờ 00 phút** ngày **04/9/2026**;

(Thời gian kết thúc việc bán và tiếp nhận hồ sơ đến 17 giờ 00 phút ngày 04/9/2026);

b) Tại trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn và Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn chi nhánh Thanh Hóa: Từ **07 giờ 30 phút** ngày **20/8/2026** đến **17 giờ 00 phút** ngày **07/9/2026**;

(Thời gian kết thúc việc bán và tiếp nhận hồ sơ đến 17 giờ 00 phút ngày 07/9/2026);

7.3. Thời gian nộp tiền đặt trước: Từ **07 giờ 30 phút** ngày **20/8/2026** đến **17 giờ 00 phút** ngày **07/9/2026**. Người đăng ký tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước vào tài khoản của tổ chức hành nghề đấu giá theo thông tin sau:

✓ Tên tài khoản: Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn;

✓ Số tài khoản: **912333**

✓ Tại Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín - CN Thanh hoá (vietbank);

✓ Nội dung nộp (chuyển) tiền đặt trước:

+ [Họ tên người đăng ký tham gia đấu giá]_CCCD_ nộp tiền đặt trước (Số lượng lô đất) xã Triệu Sơn;

+ Ví dụ: "Nguyễn Văn B 038112345678 nộp tiền đặt trước 03 lô đất xã Triệu Sơn".



Lưu ý:

✓ Số tiền đặt trước hợp lệ căn cứ vào thời gian báo có trên tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn, không căn cứ vào thời gian chuyển tiền trên giấy nộp tiền của người đăng ký tham gia đấu giá. Tiền đặt trước đến tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn sau 17 giờ của ngày hết hạn nộp tiền đặt trước (**ngày 07/9/2026**) mặc nhiên được coi là không hợp lệ, không đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá;

✓ Người tham gia đấu giá không nộp đủ số tiền đặt trước của lô đất đấu giá, không đúng số tài khoản, không ghi rõ nội dung chuyển tiền theo hướng dẫn nộp tiền đặt trước đều được coi là không hợp lệ, không đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá;

✓ Trong bất kỳ trường hợp nào thì tiền đặt trước cũng không tính tiền lãi, phí chuyển tiền đặt trước và nhận lại tiền đặt trước do người tham gia tham gia đấu giá chịu;

✓ Người đăng ký tham gia đấu giá bao nhiêu lô đất thì nộp tiền đặt trước tương ứng với số lô đất tham gia đấu giá.

7.5. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:

- Vào hồi: Vào lúc **08 giờ 00 phút, thứ 5, ngày 10/9/2026;**

- Địa điểm: Trung tâm hội nghị xã Triệu Sơn, địa chỉ số: 1051 Lê Thái Tổ, xã Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Mọi chi tiết người tham gia đấu giá liên hệ trong giờ hành chính tại:

+ Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn: 111A Tân Sơn Nhì, P.Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh;

+ Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn Chi nhánh Thanh Hóa: Tầng 05 Toà nhà VCCI - số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hóa. ĐT: 0353.001.135.

Công ty đề nghị Văn Phòng UBND tỉnh Thanh Hóa cho đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa./.

Nơi nhận:

- UBND xã Triệu Sơn;
- Cổng TTĐT UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Cổng TTĐTQG –BTP;
- Báo và Đài PTTH Thanh Hóa;
- Người đăng ký tham gia đấu giá;
- Các điểm niêm yết;
- Lưu Vp Cty.

**CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH
LAM SƠN SÀI GÒN**



Tổng Giám đốc: Nguyễn Chí Hiếu